

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ
TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam)

**TÊN TỔ CHỨC
TÍN DỤNG CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm.... của Đại hội đồng cổ đông về việc
.....(1)....., ...(2).... (số định danh của tổ chức:(3)....) đề nghị Ngân hàng Nhà nước
chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của....(4).... như
sau:

I. Thời gian, số lượng và địa điểm niêm yết:

1. Thời gian dự kiến niêm yết:

2. Số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết:cổ phiếu;

Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:tỷ đồng;

Vốn điều lệ thời điểm đề nghị: ...tỷ đồng;

Tỷ lệ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm so với vốn điều lệ: %

3. Tên Sở giao dịch dự kiến niêm yết:

4. Số, ngày cấp Văn bản chấp thuận đề nghị việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước
ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

II. Một số nội dung cụ thể về việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài

1. Lý do niêm yết cổ phiếu:
2. Những thuận lợi và khó khăn khi cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài:
3. Các giải pháp dự kiến nhằm khắc phục những khó khăn trên:
4. Dự kiến số lượng, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi niêm yết:
5. Biện pháp quản lý tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật:
6. Các nội dung khác (nếu có)

III. Tình hình tài chính, hoạt động của tổ chức tín dụng cổ phần

1. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm đề nghị:
2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian 12 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:
 - a. Có ☐
 - b. Không ☐
 - Hành vi, số tiền bị xử phạt (nếu có):
 - Số, ngày và số tiền của các Quyết định xử phạt (nếu có):
3. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu:
 - a. Đảm bảo ☐
 - b. Không đảm bảo ☐
 - Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD

1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1.		
2.		

4. Báo cáo tổ chức tín dụng cổ phần có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ tại thời điểm đề nghị bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan của pháp luật hiện hành:

IV. Tổ chức tín dụng cổ phần cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong văn bản, hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quy định của pháp luật về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích: (1) trích yếu nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ; (2), (4) tên tổ chức tín dụng cổ phần; (3) số định danh của tổ chức (nếu có).